

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 57/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 19 tháng 10 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

**Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (đợt 3)**

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội khóa 15 về "Tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 324/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2023, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Các dự án cần thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013: Tổng số 27 dự án, với tổng diện tích đất thu hồi 1.579.869,0 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất trồng lúa 1.262.380,0m<sup>2</sup>, đất khác 317.489,0 m<sup>2</sup>.

(Chi tiết tại Biểu số 01 kèm theo)

2. Các dự án chuyển mục đích sử dụng đất theo điểm b, khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, có sử dụng đất trồng lúa dưới 10,0 ha, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20,0 ha: Tổng số 08 dự án, với tổng diện tích đất trồng lúa 174.930,0 m<sup>2</sup>.

(Chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo)

3. Điều chỉnh diện tích, địa điểm, loại đất các dự án đã được HĐND tỉnh thông qua tại các Nghị quyết số: 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022, 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng số 12 dự án.

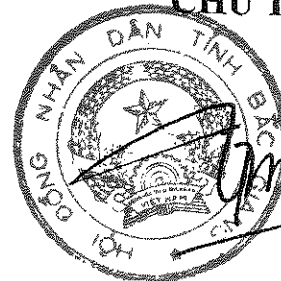
(Chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo)

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XIX, Kỳ họp thứ 13 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các cơ quan, sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIX;
- Thường trực: Huyện ủy, Thành ủy, HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử của Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo, CV VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



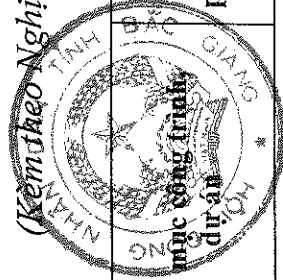
CHỦ TỊCH

Lê Thị Thu Hồng

**Biểu số 01: BỔ SUNG DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÀN THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3**

**ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013, NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*



STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng PH, ĐD (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
<b>I</b>	<b>HUYỆN YÊN DŨNG</b>						
1	Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km59+500 - Km62+300; cải tạo, điều chỉnh, tổ chức giao thông các nút giao tại Km60+635 và Km62+000 trên QL.17, tỉnh Bắc Giang	Xã Nội Hoàng	4.800,0	4.600,0	-	200,0	Công văn số 7185/BGTVT-KCHT ngày 7/7/2023 của Bộ Giao thông vận tải về chủ trương sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước; cải tạo, điều chỉnh, tổ chức giao thông trên đoạn tuyến QL.17, tỉnh Bắc Giang; Công văn số: 1585/SGTVT-QLKC ngày 15/8/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang về việc giải phóng mặt bằng và di dời công trình công phục vụ thi công công trình: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường, hệ thống thoát nước đoạn Km59+500 - Km62+300; cải tạo, điều chỉnh, tổ chức giao thông các nút giao tại Km60+635 và Km62+000 trên QL.17, tỉnh Bắc Giang
2	Khu công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng phía Nam (KCN phụ trợ Fuji)	Xã Tiên Phong	37.700,0	33.100,0	-	4.600,0	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6632432818 cấp lần đầu ngày 23/5/2015, chấp nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 28/11/2022; Quyết định số 1107/QĐ-Tg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu phía Nam, Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng, huyện Yên Dũng (tỷ lệ 1/2.000)

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng PH, DD (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
3	Xây dựng và cải tạo lưới điện các xã Đông Việt, Đức Giang, Hương Gian, Nội Hoàng, Quỳnh Sơn, Yên Lư và TT Nham Biền, TT Tân An	Các xã Đông Việt, Đức Giang, Hương Gian, Nội Hoàng, Quỳnh Sơn, Yên Lư và TT Nham Biền, TT Tân An	980,0	980,0	-	-	Quyết định số 294/QĐ-PCBG ngày 15/02/2023 của Công ty Điện lực Bắc Giang
4	Khu số 1 thuộc Khu đô thị số 4, thị trấn Nham Biền, huyện Yên Dũng	TT Nham Biền	108.500,0	96.000,0	-	12.500,0	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang
5	Khu dân cư mới số 1 xã Tư Mại, huyện Yên Dũng	Xã Tư Mại	63,700,0	43,000,0	-	20,700,0	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang
<b>II HUYỆN LẠNG GIANG</b>							
6	Sân thể thao nhà văn hoá thôn Hồ Thanh	Xã Nghĩa Hòa	3.000,0	3.000,0	-	-	Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Chủ tịch UBND xã Nghĩa Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình hạng mục nhà văn hóa thôn Hồ Thanh, xã Nghĩa Hòa
7	Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục	Xã Tiên Lục	20.000,0	15.000,0	-	5.000,0	Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Chủ tịch UBND xã Tiên Lục về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông khu trung tâm hành chính xã Tiên Lục

STT	Danh mục công trình, địa điểm	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng PH, ĐD (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
8	Sân vận động thôn Nguồn xã Tân Thanh để thực hiện dự án Tuyến đường trục kết nối từ thị trấn Vôi đi xã Tân Thanh - Dương Đức	Xã Tân Thanh	6.600,0	6.600,0	-	-	Nghị quyết số 12/QĐ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện Lạng Giang về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án nhóm B; đường trục kết nối từ thị trấn Vôi đi xã Tân Thanh - Dương Đức (trong đó có nội dung đầu tư hoàn trả sân vận động)
9	Xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp nhà quản lý trạm bơm tưới Xuân Hương 2	Xã Xuân Hương	174,0			174,0	Quyết định số 39/QĐ-BST ngày 02/02/2021 của Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Bắc Sông Thương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Cải tạo, nâng cấp nhà quản lý Nhà trạm bơm tưới Xuân Hương 2
III	<b>THÀNH PHỐ BẮC GIANG</b>						
10	Khu nhà văn hóa, sân thể thao và đường giao thông thôn Độ, xã Tân Tiến	Xã Tân Tiến	6.200,0	3.000,0	-	3.200,0	Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của Chủ tịch UBND xã Tân Tiến về việc phê duyệt dự án
11	Khu dân cư Yên Khê, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Xã Song Khê	89.700,0	80.100,0	-	9.600,0	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang
12	Khu số 2 thuộc khu đô thị cạnh Trường Cao đẳng Nghệ và tiếp giáp QL31, xã Đình Trĩ, thành phố Bắc Giang	Xã Đình Trĩ	65.000,0	56.000,0	-	9.000,0	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang
13	Khu đô thị dịch vụ, thương mại tổng hợp tại xã Tân Mỹ, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang và xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	Xã Tân Mỹ, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang và xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên	367.000,0	259.000,0	-	108.000,0	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang

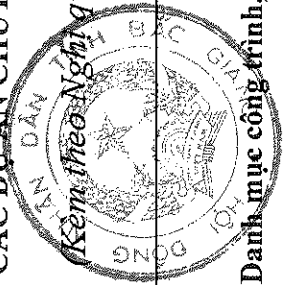
STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng PH, ĐD (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
14	Dự án xây dựng một số cầu vượt sông và hầm trên Quốc lộ 1 (phạm vi tỉnh Bắc Giang)	Xã Đông Sơn, p. Lê Lợi, xã Song Khê	13.215,0	2.200,0	-	11.015	Quyết định 1174/QĐ-BGTVT ngày 15/9/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc giao Ban Quản lý dự án Đường sắt tổ chức lập Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng một số cầu vượt sông và hầm trên Quốc lộ 1
<b>IV</b>	<b>HUYỆN HIỆP HÒA</b>						
15	Điểm dân cư thôn Cẩm Trung, xã Xuân Cẩm, huyện Hiệp Hòa	Xã Xuân Cẩm	7.000,0	6.500,0	-	500,0	Nghị quyết số 135/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của HĐND huyện Hiệp Hòa về việc dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2024, huyện Hiệp Hòa
16	Mở rộng chùa Tây Thiên thôn Tháng Lợi, xã Mai Đình (hạng mục: Nhà khách, sân, tường rào)	Xã Mai Đình	200,0	200,0	-		Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của Chủ tịch UBND xã Mai Đình về phê duyệt chủ trương đầu tư
17	Khu dân cư Đông Lỗ 1, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa	Xã Đông Lỗ	135.000,0	96.000,0	-	39.000,0	Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt danh mục dự án cần thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
18	Khu đô thị Châu Minh, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	Xã Châu Minh	164.000,0	156.000,0	-	8.000,0	Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Châu Minh, xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (tỷ lệ 1/500)
19	Khu đô thị mới phía Tây Nam, thị trấn Tháng, huyện Hiệp Hòa	TT Tháng	363.400,0	301.000,0	-	62.400,0	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án khu đô thị, khu dân cư cần thu hút đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Hòa, huyện Yên Dũng và thành phố Bắc Giang

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng PH, ĐD (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
V	<b>HUYỆN VIỆT YÊN</b>						
20	Cải tạo, nâng cấp hệ thống giao thông xã Vân Hà, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (Xây dựng mới bốn cảng hàng khách tại xã Vân Hà)	Xã Vân Hà	36.000,0	18.000,0	-	18.000,0	Nghị quyết số 10/NQ-HBND ngày 19/7/2023 của HBND huyện Việt Yên về việc quyết định chủ trương đầu tư (STT 181, Biểu 10/CH, trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên)
VI	<b>HUYỆN LỤC NAM</b>						
21	Dự án Tách cầu chung Lục Nam (Cẩm Lý) Km24+134, tuyến đường sắt Kép - Hạ Long	Xã Vũ Xá, Xã Bắc Lũng	41.500,0	41.500,0	-	-	Công văn số 7922/BGTVT- KHĐT ngày 24/7/2023 của Bộ Giao thông vận tải về việc triển khai nghiên cứu, lập Báo cáo NCKT dự án Tách cầu chung Lục Nam (Cẩm Lý) Km24+134, tuyến đường sắt Kép - Hạ Long; Công văn số 2609/BQLDADS-KHTH ngày 24/8/2023 của Bộ Giao thông vận tải; Công văn số 4914/UBND-KTN ngày 28/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 10295/BGTVT- KHĐT ngày 15/9/2023 của Bộ Giao thông vận tải
VII	<b>HUYỆN LỤC NGẠN</b>						
22	Giải phóng mặt bằng và xây rãnh thoát nước Trường Mầm non Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	Xã Tân Hoa	1.600,0	-	-	1.600,0	Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND xã Tân Hoa về việc phê duyệt báo cáo kỹ thuật xây dựng công trình Giải phóng mặt bằng và xây rãnh thoát nước Trường Mầm non Tân Hoa, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
VIII	<b>HUYỆN TÂN YÊN</b>						
23	Dự án xây dựng khu dân cư Đông Vàng, Đông Thành	Xã Lam Cốt	19.000,0	18.000,0	-	1.000,0	Quyết định số 1766/QĐ-UBND, ngày 04/11/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

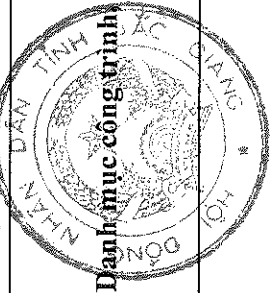
STT	Danh mục công trình, đầu tư dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )				Căn cứ pháp lý
			Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất rừng PH, DD (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )	
24	Đường quy hoạch từ Tỉnh lộ 295 đi đường Cao Thượng- Phúc Hòa	TT Cao Thượng	10.000,0	8.000,0	-	2.000,0	Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường QH từ TL295 đi đường Cao Thượng - Phúc Hòa, huyện Tân Yên (giai đoạn 1)
25	Đường từ Tỉnh lộ 295 đi Trường THCS thị trấn Cao Thượng	TT Cao Thượng	5.000,0	4.000,0	-	1.000,0	Quyết định số 1697/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường từ TL295 đi Trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên
26	Xây mới khu thể thao xã (khu Đồng Bét)	Xã Việt Lập	10.000,0	10.000,0	-	-	Quyết định số 9/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của UBND xã Việt Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây mới khu thể thao xã (khu Đồng Bét)
27	Dự án đường từ Cầu Bi đi kênh Núi Đài	Xã Ngọc Thiện	600,0	600,0	-	-	Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND xã Ngọc Thiện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>1.579.869,0</b>	<b>1.262.380</b>	<b>-</b>	<b>317.489,0</b>	

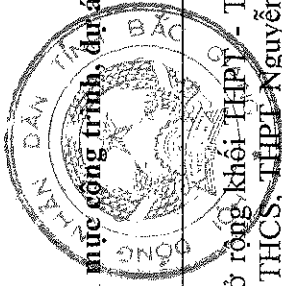


**Biểu số 02: CÁC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT THEO ĐIỂM B, KHOẢN 1, ĐIỀU 58 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013  
CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA DƯỚI 10 HA, NĂM 2023**  
(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m <sup>2</sup> )		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng PH, ĐĐ	
<b>I</b>	<b>HUYỆN LỤC NAM</b>				
1	Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngò, huyện Lục Nam (phần còn thiếu diện tích theo Công văn số 1388/TT-GNN ngày 12/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ)	TT Đồi Ngò	39.000,0	-	Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu đô thị mới phía Đông thị trấn Đồi Ngò, huyện Lục Nam; Công văn số 1890/SNN-TT&BVTV ngày 22/8/2023 của Sở NN&PTNT; Giấy nộp tiền ngày 25/8/2023
2	Dự án xây dựng bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ kết hợp cửa hàng kinh doanh xăng dầu loại II (đợt 2)	Xã Nghĩa Phương	500,0	-	Quyết định số 800/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về việc chấp nhận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư; Công văn số 1919/SNN-TT&BVTV ngày 25/8/2023 của Sở NN&PTNT; Giấy nộp tiền ngày 04/5/2022
<b>II</b>	<b>THÀNH PHỐ BẮC GIANG</b>				
3	Khu đô thị mới cạnh Trường Tiểu học Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ	70.000,0	-	Quyết định số 2370/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết; Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư; Công văn số 1679/SNN-TT&BVTV ngày 03/8/2023 của Sở NN&PTNT; Giấy nộp tiền ngày 27/6/2023

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m <sup>2</sup> )		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng PH, ĐĐ	
4	 <p>Khu dân cư số 2, khu phía Bắc thuộc Khu đô thị Tây Nam, thành phố Bắc Giang</p>	Phường Mỹ Độ, Xã Tân Mỹ	1.000,0	-	Quyết định số 436/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận dự án; Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện và bổ sung thời gian hoạt động của dự án Khu dân cư số 2, khu phía Bắc thuộc Khu đô thị Tây Nam, thành phố Bắc Giang; Phiếu nộp tiền ngày 09/5/2022; dự án đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất tại Công văn số 1074/TT-g-NN ngày 17/8/2018
III	HUYỆN VIỆT YÊN				
5	Xây dựng mới Trường Mầm non Lạc Long Quân (Trường Mầm non Lạc Long Quân)	Xã Hồng Thái	8.000,0	-	Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh về việc quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (STT 292, Biểu 10/CH, trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên); Giấy nộp tiền ngày 16/6/2023; Công văn 2362/SNN-TT&BNTV ngày 02/10/2023 của Sở NN&PTNT
6	Trường Mầm non Báo Ngọc	Xã Tăng Tiến	5.600,0	-	Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư (STT 294, Biểu 10/CH, trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên); Công văn số 2111/SNN-TT&BNTV ngày 13/9/2023 của Sở NN&PTNT; Giấy nộp tiền ngày 26/12/2022

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích chuyển mục đích sử dụng (m <sup>2</sup> )		Căn cứ pháp lý
			Đất lúa	Đất rừng PH, ĐĐ	
7	 Đầu tư mở rộng khối FEPT - Trường Tiểu học, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm (Trường Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm) (Xây dựng trường PTTH dân lập Việt Yên)	TT Nénh	17.730,0	-	Quyết định số 1225/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư (SIT 250, Biểu 10 CH, trong Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Việt Yên); Công văn 2359/SNN-TT&BNTV ngày 02/10/2023 của Sở NN&PTNT; Giấy nộp tiền ngày 26/6/2023.
IV	<b>HUYỆN YÊN DŨNG</b>				
8	Khu công nghiệp Song Khê-Nội Hoàng phía Nam (KCN phụ trợ Fujii)	Xã Tiên Phong	33.100,0	-	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 6632432818 cấp lần đầu ngày 23/5/2015, chấp nhận thay đổi lần thứ 4 ngày 28/11/2022; Quyết định số 1107/QĐ-Tg ngày 21/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp ở Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết Khu phía Nam Khu công nghiệp Song Khê- Nội Hoàng, huyện Yên Dũng (tỷ lệ 1/2.000); Công văn số 2349/SNN-TT&BNTV ngày 29/9/2023 của Sở NN&PTNT; phiếu nộp tiền theo Thông báo số 2701/STC-HCSN ngày 9/10/2023 của Sở Tài chính.
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>174.930,0</b>	-	

**Biểu số 03: ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH, ĐỊA ĐIỂM, LOẠI ĐẤT CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT: SỐ 30/NQ-HĐND NGÀY 03/10/2022, SỐ 39/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022 VÀ SỐ 10/NQ-HĐND NGÀY 05/4/2023 (Kể từ theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)**



STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Diện tích đất thu hồi trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Tổng diện tích trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Tổng diện tích sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích CMD sử dụng đất trồng lúa sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Nghị quyết trước điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
			Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )		Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )		Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )		
A	<b>ĐIỀU CHỈNH DIỆN TÍCH, ĐỊA ĐIỂM</b>											
	<b>HUYỆN SON ĐÔNG</b>											
1	Mở rộng trường PT dân tộc nội trú	TT An Châu	3.500	500	4.000	4.000	4.000	5.000	4.000	1.000	STT 47, Biểu 02 và STT 48, Biểu 03, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	Do sau khi đo đạc, thống kê, so sánh với giấy chứng nhận QSD đất các thửa đất trong chi giới thu hồi thực hiện dự án có sự thay đổi về diện tích đất lúa và đất khác
	<b>HUYỆN YÊN THẾ</b>											
2	Khu dân cư kết hợp tổ hợp dịch vụ xã Đông Hưng (thôn Trại Tre)	Xã Đông Hưng	24.000	6.000	30.000	24.000	24.000	30.600	24.400	6.200	STT 24, Biểu 05, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh	Do sau khi đo đạc, thống kê, so sánh với giấy chứng nhận QSD đất các thửa đất trong chi giới thu hồi thực hiện dự án có sự thay đổi về diện tích đất lúa và đất khác
	<b>TP BẮC GIANG</b>											
3	HTKT khu dân cư mới thôn Tân Mỹ, xã Đông Sơn, (giai đoạn 2) thành phố Bắc Giang	Xã Đông Sơn	44.000	3.000	47.000	44.000	44.000	51.000	44.000	7.000	STT 30, Biểu 03, Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh	Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố

STT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Diện tích CMD sử dụng đất trồng lúa trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Diện tích CMD sử dụng đất trồng lúa sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Nghị quyết trước điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )			Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )			
4	Xây dựng đường nối từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Võ Nguyên Giáp và Cầu vượt qua ĐT 295B	X. Tân Mỹ, X. Song Mai, P. Đa Mai	115.000	115.000	-	115.000	115.000	50.000	65.000	50.000	Điều chỉnh giảm 65.000m <sup>2</sup> đất lúa chuyển sang diện tích đất khác tại STT 127 Biểu 02, Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh	Quyết định số 3175/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về phê duyệt dự án đầu tư
5	Khu số 1 thuộc khu đô thị phía Bắc, xã Đồng Sơn, thành phố Bắc Giang	X. Đồng Sơn, X. Song Khê	138.577	91.000	47.577	91.000	138.577	91.000	47.577	91.000	Bổ sung địa điểm thu hồi, CMD tại xã Song Khê tại STT 884, Biểu 02; STT 717, Biểu 03 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022	Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UBND thành phố
6	Dự án đường dây và TBA 110kV Đa Mai	P. Đa Mai	6.700	5.800	900	5.800	6.700	5.800	900	5.800	Điều chỉnh địa điểm, diện tích thu hồi, CMD, tách thành 02 DA mới tại STT 962 Biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022	Công văn số 20/UBND-CN ngày 15/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 3267/BDALĐ-BDDH ngày 15/9/2023 của Ban Quản lý lưới điện
7	Dự án TBA 110kV Song Khê 2 và nhánh rẽ	X. Song Khê	2.600	1.700	900	1.700	2.600	1.700	900	1.700	Điều chỉnh địa điểm, diện tích thu hồi, CMD, tách thành 02 DA mới tại STT 962, Biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022	Công văn số 588/UBND-KTTH ngày 16/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh; Công văn số 3135/BDALĐ-BDDH ngày 08/9/2023 của Ban Quản lý lưới điện

STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Diện tích CMD sử dụng đất trồng lúa trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Diện tích CMD sử dụng đất trồng lúa sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Nghị quyết trước điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )			Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )			
	<b>HUYỆN LỤC NAM</b>											
8	Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt xã Kim Sơn	Xã Kim Sơn	3.100	1.000	2.100	1.000	3.100	-	3.100	-	Điều chỉnh diện tích (giảm 1.000 m <sup>2</sup> đất lúa chuyển sang đất khác, tăng 1.000 m <sup>2</sup> đất khác) tại STT 737, Biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh	Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Xây dựng, lắp đặt lò đốt rác thải sinh hoạt xã Kim Sơn
	<b>HUYỆN HIỆP HÒA</b>											
9	Xây dựng hạ tầng khu dân cư Đồng Trược, xã Mai Đình (GD1), huyện Hiệp Hòa	Xã Mai Đình, Hương Lâm	74.000	70.000	4.000	70.000	74.000	70.000	4.000	70.000	Bổ sung địa điểm thực hiện dự án tại STT 861, trang 98, Biểu 02 và STT 695, trang 41, Biểu 03, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh	Sau khi rà soát thực tế phát sinh một phần diện tích thuộc xã Hương Lâm
	<b>HUYỆN LỤC NAM</b>											
10	Khu dịch vụ thương mại tổng hợp	Thị trấn Phương Sơn	6.800	6.800	-	6.800	5.220	5.220	-	5.220	Điều chỉnh địa điểm (từ xã Phương Sơn thành Thị trấn Phương Sơn) và giảm diện tích 1.580 m <sup>2</sup> tại STT 85, Biểu 04, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh	QĐ số 901/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

STT	Danh mục công trình dự án	Địa điểm (Xã, phường, thị trấn)	Tổng diện tích trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Diện tích CMD sử dụng đất trồng lúa trước điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Diện tích đất thu hồi sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )		Diện tích CMD sử dụng đất trồng lúa sau điều chỉnh (m <sup>2</sup> )	Nghị quyết trước điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
				Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )			Đất lúa (m <sup>2</sup> )	Đất khác (m <sup>2</sup> )			
11	Cải tạo đường dây 220kV Nhiệt điện Phả Lại - Bắc Giang 1 mạch thành 2 mạch	Thị trấn Nham Biền, Tân An và các xã Lão Hộ, Đông Phúc, Đông Việt, Tân Liễu, Yên Lư, Tư Mại, Trí Yên, Quỳnh Sơn, Xuân Phú, Hương Gián, Lãng Sơn,	28.100	25.100	3.000	25.100	28.100	25.100	3.000	25.100	STT 576, Biểu 2 và STT 454, Biểu 3 Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022	Sau khi rà soát diện tích cần thu hồi đất đề nghị bổ sung địa điểm xã Lãng Sơn
B	<b>ĐIỀU CHỈNH LOẠI ĐẤT</b>											
	<b>HUYỆN TÂN YÊN</b>											
12	Dự án mở rộng chùa Đông Điều, xã Tân Trung, huyện Tân Yên	Xã Tân Trung	3.000	3.000	-	3.000	3.000	-	3.000	-	STT 262, Biểu 02, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh, diện tích 3.000m <sup>2</sup> đất trồng lúa; nay điều chỉnh thành đất cây lâu năm và đất rừng sản xuất)	Công văn số 962/SVHTTDL-QLDSVH ngày 26/7/2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND xã Tân Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Tu bổ, tôn tạo di tích chùa Đông Điều, xã Tân Trung